

**TỔNG CÔNG TY  
THUỐC LÁ VIỆT NAM**  
MST:0101216069  
Số: 654 /BC-TLVN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2016

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư giai đoạn 2013-2015**

#### **1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn 2013-2015**

a) **Tổng doanh thu:** giai đoạn 2013-2015 đạt 95.604 tỷ đồng, bằng 93,8% so với KH được giao theo Quyết định 533. Mặc dù hoạt động tiêu thụ sản phẩm của toàn ngành gặp nhiều khó khăn, TCT đã nỗ lực thực hiện chuyển đổi cơ cấu sản phẩm theo hướng tăng giá trị và chất lượng sản phẩm.

b) **Lợi nhuận trước thuế:** giai đoạn 2013-2015 đạt 4.003 tỷ đồng, bằng xấp xỉ 121% so với kế hoạch được giao theo Quyết định 533.

c) **Nộp ngân sách Nhà nước:** thực hiện giai đoạn 2011-2015 đạt 24.514 tỷ đồng, bằng 110,4% so với kế hoạch được giao theo Quyết định 533.

d) **Kim ngạch xuất khẩu:** Xét trong giai đoạn 2013-2015, kim ngạch xuất khẩu của Tổ hợp đạt tăng trưởng ở mức khá cao đạt 515 triệu USD, bằng 109% so với kế hoạch được giao theo Quyết định 533. Xuất khẩu thuốc lá điếu vẫn là mặt hàng chủ lực chiếm tỷ trọng chủ đạo xấp xỉ 80% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của TCT. Đến nay, hầu hết tất cả các đơn vị thuốc điếu của Tổng công ty tham gia vào công tác xuất khẩu thuốc lá điếu. Thị trường xuất khẩu thuốc lá điếu truyền thống được giữ vững và mở rộng như Dubai, Châu Phi, ASEAN, đồng thời Tổng công ty bắt đầu thâm nhập vào thị trường Nam Mỹ.

Xuất khẩu nguyên liệu không ổn định do sự không ổn định về sản lượng cũng như chất lượng nguyên liệu thuốc lá sản xuất trong nước, đồng thời còn phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu đầu vào nhập khẩu. Tăng trưởng mạnh nhất là xuất khẩu sản phẩm bánh kẹo. Xuất khẩu phụ liệu tăng trưởng ổn định, tuy nhiên quy mô còn nhỏ.

#### **e) Tình hình thực hiện đầu tư, xây dựng cơ bản**

##### **- Giá trị thực hiện - Nguồn vốn đầu tư**

Giai đoạn năm 2013-2015, Tổng công ty và các đơn vị thành viên triển khai thực hiện 41 dự án với tổng giá trị ĐTXD đạt 584,997 tỷ đồng (Xây lắp: 317,103 tỷ đồng, thiết bị: 267,894 tỷ đồng), trong đó có 16 dự án nhóm B, đạt 465,672 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 79,6% giá trị thực hiện và 25 dự án nhóm C, đạt 119,325 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 20,4% giá trị thực hiện.

Các dự án đầu tư của TCT chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực chính sau:

- Các chương trình tổng thể di dời Công ty Thuốc lá Sài Gòn và chương trình tổng thể đầu tư di dời Công ty Thuốc lá Thăng Long sử dụng nguồn vốn từ tiền chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất và bán nhà xưởng sau khi di dời.

- Đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ, chuyển dịch từ công nghệ lạc hậu sang công nghệ tiên tiến, công suất cao hơn.

- Các dự án xây nhà xưởng phục vụ cho công tác sản xuất, xây kho chứa nguyên liệu thuốc lá, cải tạo và xây dựng nhà làm việc.

Nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư trong giai đoạn 2013-2015 bao gồm vốn Ngân sách nhà nước, vốn tự có của doanh nghiệp và vốn vay tín dụng thương mại:

*ĐVT: Triệu đồng*

Vốn đầu tư	Vốn đầu tư	Cơ cấu (%)
- Vốn có nguồn gốc Ngân sách Nhà nước	142.116	24,3
- Vốn khác	442.881	75,7
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>584.997</b>	<b>100,00</b>

Quản trịet chỉ đạo của Nhà nước, TCT chỉ tập trung đầu tư cho các dự án thật sự cần thiết, mang lại hiệu quả. Số dự án đầu tư phát sinh mới giai đoạn 2013-2015 không nhiều, vốn đầu tư các dự án được phân bổ tập trung cho các dự án trọng điểm nên hiệu quả sử dụng tài sản cố định sau đầu tư cao, không xảy ra tình trạng thiết bị, nhà xưởng sau đầu tư không đưa vào sử dụng và chưa phát huy hiệu quả, gây thất thoát lãng phí.

**- Tình hình thực hiện các dự án trọng điểm trong giai đoạn 2013-2015**

- *Chương trình tổng thể đầu tư di dời Công ty Thuốc lá Sài Gòn*

Bộ Công Thương đã phê duyệt Chương trình tổng thể đầu tư di dời Công ty Thuốc lá Sài Gòn trong các Quyết định 0359/QĐ-BCT ngày 20/01/2009, 4111/QĐ-BCT ngày 16/8/2011, Quyết định số 6636/QĐ-BCT ngày 13/9/2013 và Quyết định 2170/QĐ-BCT ngày 30/5/2016, bao gồm 7 dự án thành phần với tổng nhu cầu vốn là: 1.803 tỷ đồng. Trong 7 dự án thành phần, Công ty Thuốc lá Sài Gòn đã hoàn thành 4 dự án, đang thực hiện 2 dự án và còn lại 1 dự án chưa thực hiện.

Tên dự án	Nhu cầu vốn đầu tư được Bộ Công Thương phê duyệt (đồng)	Tình hình thực hiện
1. Đầu tư di dời Công ty Thuốc lá Sài Gòn	653.968.984.500	Đã hoàn thành, đang trình phê duyệt quyết toán
2. Đầu tư dây chuyền chế biến sợi 6 tấn/giờ	359.627.006.435	Đã hoàn thành, đang trình phê duyệt quyết toán
3. Đầu tư dây chuyền cuốn điếu và dây chuyền đóng bao	302.464.071.868	Đã hoàn thành, đang trình phê duyệt quyết toán
4. Đầu tư hệ thống xử lý mùi cho phân xưởng sợi 6 tấn/giờ	29.835.631.000	Đã hoàn thành, đang trình phê duyệt quyết toán
5. Đầu tư thiết bị đồng bộ cho kho nguyên liệu và kho thành phẩm	155.516.728.000	Đã thuê tư vấn thiết kế - lập tổng dự toán. Chưa hoàn tất công tác thiết kế.
6. Đầu tư chiều sâu cho phân xưởng sợi	93.857.000.000	Được Bộ Công

Tên dự án	Nhu cầu vốn đầu tư được Bộ Công Thương phê duyệt (đồng)	Tình hình thực hiện
		Thương phê duyệt dự án theo QĐ 1253/QĐ-BCT ngày 4/2/2015, tổng mức đầu tư 86.546.000.000 đồng. Đang trình Bộ Công Thương phê duyệt kế hoạch đầu thầu của dự án
7. Đầu tư hệ thống hút bụi – cấp sợi trung tâm cho các máy cuốn – ghép phân xưởng 2, 3.	175.031.000.000	Chưa thực hiện (Đang trình thay thế bằng Dự án đầu tư dây chuyền cuốn điều và đóng bao tốc độ tầm trung)
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.803.201.648.201</b>	

- *Chương trình tổng thể đầu tư di dời Công ty Thuốc lá Thăng Long*

Bộ Công Thương đã phê duyệt Chương trình tổng thể đầu tư di dời Công ty Thuốc lá Thăng Long trong Quyết định 2541/QĐ-BCT ngày 28/5/2009 gồm 6 dự án thành phần với tổng nhu cầu vốn là: 1.657 tỷ đồng. Trong 6 dự án thành phần, Công ty Thuốc lá Thăng Long đang thực hiện 2 dự án và chưa thực hiện 4 dự án. Hiện đang trình phê duyệt điều chỉnh chương trình tổng thể.

Tên dự án	Nhu cầu vốn đầu tư được Bộ Công Thương phê duyệt (đồng)	Tình hình thực hiện
1. Đầu tư di dời Công ty Thuốc lá Thăng Long	470.550.245.000	- Đã triển khai thực hiện một số gói thầu. - Đang thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất để sử dụng được nguồn vốn ngân sách.
2. Đầu tư dây chuyền chế biến sợi 6 tấn/giờ	624.886.571.000	Đang trình phê duyệt điều chỉnh dự án.
3. Đầu tư dây chuyền cuốn điều và dây chuyền đóng bao	456.165.000.000	Chưa thực hiện
4. Đầu tư hệ thống hút bụi – cấp sợi trung tâm cho các máy cuốn – ghép phân xưởng 2, 3.	14.740.000.000	Chưa thực hiện
5. Đầu tư thiết bị đồng bộ cho kho nguyên liệu và kho thành phẩm	80.000.000.000	Chưa thực hiện

Tên dự án	Nhu cầu vốn đầu tư được Bộ Công Thương phê duyệt (đồng)	Tình hình thực hiện
6. Đầu tư hệ thống xử lý mùi cho phân xưởng sợi 6 tấn/giờ	10.710.000.000	Chưa thực hiện
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.657.051.816.000</b>	

✓ **Kết quả đạt được và những khó khăn trong đầu tư, xây dựng cơ bản**

• *Những kết quả đạt được*

- Thực hiện Chiến lược phát triển tổng thể ngành thuốc lá Việt Nam đến năm 2020 được phê duyệt theo Quyết định 88/2007/QĐ-TTg ngày 13/6/2007 của Chính phủ, Công ty Thuốc lá Sài Gòn đã triển khai và hoàn tất dự án đầu tư di dời, đưa nhà máy mới đi vào hoạt động tại Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, TP.HCM từ tháng 5/2012. Nhà máy hoạt động ổn định với môi trường làm việc hiện đại, giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường trong thành phố theo chỉ đạo của Chính phủ và địa phương.

- Đầu tư công nghệ hiện đại có chọn lọc ở những khu vực cần thiết, thay thế lao động thủ công bằng dây chuyền công nghệ ở mức độ trung bình đến tiên tiến phù hợp quy mô sản xuất tại mỗi đơn vị. Qua thời gian hoạt động, các dây chuyền máy móc thiết bị đều phát huy công suất, đáp ứng mục tiêu đầu tư. Chất lượng sản phẩm được nâng lên, hạn chế tar và nicotine trong khói thuốc lá, tỷ lệ sản phẩm trung cao cấp gia tăng, đa dạng sản phẩm theo nhu cầu của người tiêu dùng, sản lượng xuất khẩu gia tăng do đáp ứng được yêu cầu của khách hàng về chất lượng. Ngoài ra, việc đầu tư cải tiến hệ thống cũng góp phần giảm tiêu hao nguyên vật liệu trong sản xuất.

- Đầu tư hệ thống xử lý mùi thuốc lá tại Công ty Thuốc lá Sài Gòn đạt tiêu chuẩn châu Âu, góp phần giải quyết tốt vấn đề ô nhiễm mùi thuốc lá so với trước khi đầu tư.

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để phục vụ tốt hơn cho hoạt động SXKD.

• *Những khó khăn, vướng mắc trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản*

- Một số đơn vị còn thiếu vốn đầu tư nên chưa thể mạnh dạn thực hiện đầu tư đổi mới dây chuyền thiết bị hiện đại, công suất cao để nâng cao khả năng cạnh tranh sản phẩm và tìm kiếm các thị trường xuất khẩu.

- Tiến độ triển khai dự án chậm do chủ đầu tư phải triển khai thực hiện đồng thời nhiều dự án, mất nhiều thời gian tiến hành điều chỉnh nội dung dự án, hoặc phê duyệt phát sinh cho phù hợp.

- Tiến độ giải ngân và quyết toán các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách còn chậm do mất nhiều thời gian để rà soát và hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư theo đúng qui định.

- Các dự án thành phần trong Chương trình tổng thể đầu tư di dời Công ty Thuốc lá Thăng Long do chưa chuyển mục đích sử dụng đất khu đất 235 Nguyễn Trãi nên vẫn chưa có vốn Ngân sách Nhà nước để thực hiện. Dự kiến đến năm 2020, Công ty sẽ hoàn thành di dời, đưa nhà máy mới hoạt động tại Khu Công nghiệp Thạch Thất, Quốc Oai, TP. Hà Nội.

- Một số dự án chậm do vướng mắc về thủ tục đất đai.

## 2. Tình hình đầu tư tại các công ty con

a) Danh sách các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ và tình hình đầu tư vào các công ty này (Biểu số 02 đính kèm).

b) Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này

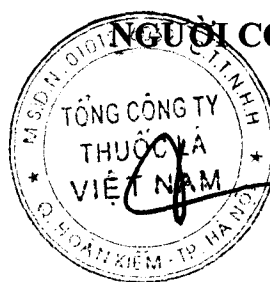
- Mặc dù ngành sản xuất kinh doanh bánh kẹo, đặc biệt là sản xuất kinh doanh thuốc lá gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên các công ty con của Tổng công ty vẫn ổn định sản xuất, giữ vững thị phần, tạo niềm tin đối với đối tác, nhà phân phối và khách hàng;

- Tình hình tài chính lành mạnh, kết quả kinh doanh có lãi, các công ty con sản xuất thuốc lá đều là những đơn vị chủ lực, mạnh trong ngành;

- Các doanh nghiệp đang trong quá trình củng cố, xây dựng thương hiệu sản phẩm vững mạnh././

### Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Công Thương;
- Hội đồng Thành viên;
- Tổng Giám đốc;
- P.TGD Nhâm Minh Thuận;
- P.TC-KT, P.TCNS, P.ĐN, P.ĐT; P.KTKH;
- Lưu: VT, VPHTV.



NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
Vũ Văn Cường

**TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM**

**BIỂU SỐ 01: MỘT SỐ CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2013-2015**

(Đính kèm Báo cáo số 654/BC-TLVN ngày 29 tháng 8 năm 2016 của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 3 năm được cấp có thẩm quyền giao (QĐ 533)	Kết quả thực hiện 3 năm				Tỷ lệ thực hiện 2013-2015/ kế hoạch 2013-2015 QĐ533 (%)	Ước thực hiện năm 2016
				Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Thực hiện 3 năm 2013-2015		
A	B	C	1	2	3	4	5	6=(5/1)	7
1	<b>Sản phẩm chủ yếu sản xuất</b>								
	- Thuốc lá điều	Triệu bao	-	3.478	3.104	3.531	10.112		3.470
	- Bánh kẹo	Tấn	-	35.516	36.996	36.869	109.381		38.000
2	<b>Tổng doanh thu (bao gồm thuế TTĐB)</b>	Tỷ đồng	<b>101.920</b>	<b>32.618</b>	<b>30.111</b>	<b>32.876</b>	<b>95.604</b>	<b>93,8</b>	<b>33.876</b>
3	<b>Lợi nhuận trước thuế (bao gồm bánh kẹo)</b>	Tỷ đồng	<b>3.310</b>	<b>1.354</b>	<b>1.317</b>	<b>1.332</b>	<b>4.003</b>	<b>120,9</b>	<b>1.180</b>
4	<b>Nộp ngân sách (bao gồm bánh kẹo)</b>	Tỷ đồng	<b>22.200</b>	<b>8.283</b>	<b>7.577</b>	<b>8.654</b>	<b>24.514</b>	<b>110,4</b>	<b>9.125</b>
5	<b>Kim ngạch xuất khẩu</b>	Tr.USD	<b>470</b>	<b>160</b>	<b>175</b>	<b>176</b>	<b>512</b>	<b>109,0</b>	<b>175</b>
6	<b>Kế hoạch đầu tư phát triển</b>	Tỷ đồng	<b>1.967</b>	<b>170</b>	<b>189</b>	<b>226</b>	<b>585</b>	<b>29,7</b>	<b>849</b>
	- Nguồn ngân sách	"	-	66	27	49	142		560
	- Vốn vay	"	-	20	29	15	64		122
	- Vốn khác	"	-	84	133	162	379		167
7	<b>Tổng lao động</b>	Người	-	<b>13.523</b>	<b>13.160</b>	<b>12.738</b>	39.421		<b>12.528</b>
8	<b>Tổng quỹ lương</b>	Tỷ đồng	-	<b>1.445</b>	<b>1.308</b>	<b>1.464</b>	4.217		<b>1.472</b>
	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	-	29	36	40	104		49
	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	-	1.416	1.272	1.424	4.112		1.423



**TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM**

**BIỂU SỐ 02: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI**

(Đính kèm Báo cáo số 64/BC-TLVN ngày 29 tháng 8 năm 2016 của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam)

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2013			Thực hiện năm 2014			Thực hiện năm 2015			Ước thực hiện năm 2016		
		Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>I</b>	<b>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)</b>	<b>1.357,19</b>		<b>1.551,75</b>	<b>1.357,19</b>		<b>1.551,75</b>	<b>3.770,55</b>		<b>3.890,45</b>	<b>4.364,41</b>		<b>4.418,45</b>
1	Công ty Thuốc lá Sài Gòn	650,39	100%	738,08	713,17	100%	803,46	2.442,24	100%	2.442,24	2.692,45	100%	2.692,45
2	Công ty Thuốc lá Thăng Long	196,00	100%	218,14	196,00	100%	218,14	818,35	100%	818,35	1.589,95	100%	1.589,95
3	Công ty Nguyễn Du	44,01	100%	96,35	44,01	100%	96,35	44,01	100%	98,05	44,01	100%	98,05
4	Viện Kinh tế Kỹ Thuật Thuốc Lá	32,00	100%	33,51	32,00	100%	33,51	35,31	100%	35,31	38,00	100%	38,00
5	Công ty Thuốc lá Long An	96,00	100%	100,88	96,00	100%	100,88	96,00	100%	110,35			-
6	Công ty Thuốc lá Bến Tre	90,28	100%	98,24	90,28	100%	98,24	90,28	100%	109,32			-
7	Công ty Thuốc lá Thanh Hoá	79,70	100%	84,58	79,70	100%	84,58	79,70	100%	94,27			-
8	Công ty Thuốc lá Bắc Sơn	58,87	100%	66,23	58,87	100%	66,23			-			-
9	Công ty Thuốc lá Cửu Long	47,16	100%	50,36	47,16	100%	50,36			-			-
10	Công ty Thuốc lá An Giang	34,06	100%	34,89			-			-			-
11	Công ty Thuốc lá Đồng Tháp	28,72	100%	30,49			-			-			-
12	Công ty Thuốc lá Đà Nẵng (*)							164,66	100%	182,56			-
<b>II</b>	<b>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối (cấp 2)</b>	<b>872,37</b>		<b>561,14</b>	<b>1.120,15</b>		<b>691,22</b>	<b>955,49</b>		<b>575,96</b>	<b>1.037,61</b>		<b>622,03</b>
<b>II.1</b>	<b>Công ty con cổ phần</b>	<b>544,97</b>		<b>371,35</b>	<b>653,70</b>		<b>430,47</b>	<b>653,70</b>		<b>430,47</b>	<b>735,82</b>		<b>476,54</b>
1	Công ty CP Bánh kẹo Hải Hà	82,12	51,00%	53,47	82,12	51,00%	53,47	82,12	51,00%	53,47	164,24	51,00%	99,54
2	Công ty CP Hoà Việt	128,53	76,08%	88,72	128,53	76,08%	88,72	128,53	76,08%	88,72	128,53	76,08%	88,72
3	Công ty CP Cát Lợi	131,03	51,00%	66,83	131,03	51,00%	66,83	131,03	51,00%	66,83	131,03	51,00%	66,83
4	Công ty CP Ngân Sơn	94,85	55,75%	62,25	112,02	57,70%	74,00	112,02	57,70%	74,00	112,02	57,70%	74,00
5	Công ty CP Thực phẩm Hữu Nghị	108,44	51,74%	100,08	200,00	51,74%	147,45	200,00	51,74%	147,45	200,00	51,74%	147,45
<b>II.2</b>	<b>Công ty con TNHH</b>	<b>327,40</b>		<b>189,79</b>	<b>466,45</b>		<b>260,75</b>	<b>301,79</b>		<b>145,49</b>	<b>301,79</b>		<b>145,49</b>
*	Công ty Thuốc lá Đà Nẵng (*)	164,66	70,00%	115,26	164,66	70,00%	115,26						
6	Công ty TNHH Thuốc lá Hải Phòng	50,00	51,00%	25,50	50,00	51,00%	25,50	50,00	51,00%	25,50	50,00	51,00%	25,50
7	Công ty TNHH Vinataba - Philip Morris	68,00	51,00%	19,41	68,00	51,00%	19,41	68,00	51,00%	19,41	68,00	51,00%	19,41
8	Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki	44,74	70,00%	29,62	44,74	70,00%	29,62	44,74	70,00%	29,62	44,74	70,00%	29,62
9	Công ty TNHH Liên doanh VINA - BAT			-	139,05	51,00%	70,96	139,05	51,00%	70,96	139,05	51,00%	70,96
<b>Tổng cộng:</b>		<b>2.229,56</b>		<b>2.112,89</b>	<b>2.477,34</b>		<b>2.242,97</b>	<b>4.726,04</b>		<b>4.466,41</b>	<b>5.402,02</b>		<b>5.040,48</b>